Name: .....
Date: .../.../ 20...
Class: S6
Tel: 034 200 9294

Vocabulary: .....
Listening: .....
Mini Test: .....

HEALTHY LIFESTYLE: VOCABULARY & DEBATE

Lưu ý: *Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu đề có chú thích nghĩa: Con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.*

A. VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**food intake** (n.phr)	lượng thức ăn nạp vào	9	**obesity** (n)	béo phì
2	**food allergy** (n.phr)	dị ứng thực phẩm	10	**diabetes** (n)	bệnh tiểu đường
3	**food consumption** (n.phr)	tiêu thụ thực phẩm	11	**heart disease** (n.phr)	bệnh tim
4	**food culture** (n.phr)	văn hóa ẩm thực	12	**homemade food** (n.phr)	thức ăn tự làm
5	**organic food** (n.phr)	thực phẩm hữu cơ	13	**cut down on** (phr.v)	cắt giảm
6	**nutritious food** (n.phr)	thực phẩm bổ dưỡng	14	**fine dining** (n.phr)	ăn uống sang trọng
7	**balanced diet** (n.phr)	chế độ ăn uống cân bằng	15	**mouth-watering meal** (n.phr)	bữa ăn ngon miệng
8	**overweight** (adj)	thừa cân			

***Note:** *n = noun: danh từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ; adj = adjective: tính từ; n.phr = noun phrase: cụm danh từ*

***Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.**

B. HOMEWORK

I. Circle the correct answer.

0. We compared our product with the leading _____.
(A) *brands* *B. comp* *C. butler*

1. She loves making _____ food because she knows exactly what goes into her meals.
A. allergy B. heart C. homemade

2. The report showed an increase in food _____ over the past *decade (thập kỷ)*.
A. consumption B. disease C. obesity

3. Eating _____ food is essential for overall health and well-being.
A. culture B. diabetes C. nutritious

4. They enjoy fine _____ at expensive restaurants for special occasions.
A. nutritious B. dining C. intake

5. The chef prepared a _____ meal that everyone enjoyed.
A. mouth-watering B. overweight C. heart

LIVEWORKSHEETS

II. Find out the words or phrases based on the clues below.

0. an object or a piece of equipment that has been designed to do a particular job	→	***D E V I C E***
1. (of people) too heavy, in a way that may be unhealthy	→	**____ V ____ ____ W ____ I ____ ____ T**
2. a medical condition that causes you to react badly or feel ill when you eat a particular substance	→	**F ____ O ____ ____ ____ L ____ R ____ Y**
3. *a range of (một loạt)* conditions that affect the heart	→	**____ E ____ R ____ D ____ ____ ____ A S ____**
4. a diet consisting of the proper quantities and *proportions (tỷ lệ)* of foods needed to maintain health or growth	→	**B ____ ____ A ____ C ____ ____ ____ ____ E ____**
5. the quality or fact of being very fat, in a way that is not healthy	→	**O ____ ____ S ____ T ____**

III. Make sentences with these words/ phrases. Change the forms if necessary.

~~*informal*~~	**cut down on**	**diabetes**	**organic food**	**food intake**	**obesity**

0. _____***The atmosphere at work is fairly informal*** _____.

1. _____.

2. _____.

3. _____.

4. _____.

5. _____.

LIVEWORKSHEETS

Lưu ý:
1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài đọc.

Practice Test 2 • Listening

Part 4

Con hãy làm bài nghe theo link sau:
https://youtu.be/WOnDZB0Tp1U

14 For each question, choose the correct answer.

You will hear someone talking about the Westbay Music Festival.

20 The first Westbay Festival
- A involved 12 bands.
- B took place in 1980.
- C lasted for one full day.

21 The festival
- A will attract a bigger crowd this year.
- B goes on for a whole weekend.
- C is aimed at adults and children.

22 The Big Smile Stage includes appearances by
- A local comedians only.
- B famous TV stars.
- C a top American entertainer.

23 What can you do inside the Big Blue Tent?
- A read the latest music biographies
- B watch thrillers on Saturday and Sunday nights
- C watch films about rock music

24 The presenter especially likes the fact that you can buy
- A unusual CDs.
- B outdoor clothes.
- C presents for other people.

25 What is special about the food at the festival?
- A The Mexican food is very hot.
- B There is more choice than at other events.
- C Everything is vegetarian.

LIVEWORKSHEETS

Code: Star

I. Complete the sentences, using the correct PRESENT PERFECT forms of the words in brackets.

1. I _____ **(see)** this film already.

2. John and Julie _____ **(have)** their car for about a year.

3. She _____ **(not / take)** her driving test yet.

4. Sue _____ **(be)** a tour guide since she left university.

5. _____ **(you / ride)** into town on your new bike yet?

II. Match to make meaningful sentences.

1. The scientist began to gain widespread	a. as a trendsetter in the industry.
2. The fashion designer is known	b. champion for his skill and dedication.
3. The director made her debut with	c. a film that won several awards.
4. The band managed to gain fame	d. recognition after publishing her research.
5. Many young athletes idolize the	e. quickly with their songs.

1-	2-	3-	4-	5-

Lưu ý: *Với những từ con không nhớ và viết sai, con chép từ đó vào vở 1 dòng.*

Mọi ý kiến đóng góp của phụ huynh sẽ là động lực để StarLink nâng cao chất lượng đào tạo. Mời bố mẹ quét mã ở đây để thực hiện khảo sát ạ!

LIVEWORKSHEETS